TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2026
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thanh Thủy

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Công Lương và ông Nguyễn Văn Sanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Kim A - sinh năm 1992. CCCD số 086192010416 cấp ngày 09/02/2022, tại Cục C về trật tự xã hội. (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T – Luật sư thuộc đoàn luật sư thành phố Đ. Địa chỉ: A D, phường H, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Lê Nguyễn Huy H – sinh năm 1981. CCCD số 048081005435 cấp ngày 28/6/2022, tại Cục C về trật tự xã hội. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 1 H, phường H, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn, nội dung vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Kim A và ông Lê Nguyễn Huy H đăng ký kết hôn vào năm 2022 tại UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không phù hợp về quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài. Bà A nhận thấy mâu thuẫn đã kéo dài và trầm trọng, không thể khắc phục, không còn tình cảm vợ chồng với ông H, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà mong muốn Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

- Về con chung*:* Bà Ngô Thị Kim A xác định bà và ông Lê Nguyễn Huy H không có con chung.

- Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Kim A xác định bà và ông Lê Nguyễn Huy H không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Ngô Thị Kim A xác định bà và ông Lê Nguyễn Huy H không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án đã triệu tập nhiều lần để tiến hành hòa giải và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim A, tuy nhiên ông Lê Nguyễn Huy H vẫn vắng mặt không có lý do. Đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kết quả xác minh tại tổ dân phố nơi ông H và bà A sinh sống xác định, ông H và bà A sau khi kết hôn có thời gian ngắn cư trú tại 1 H, phường H, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống tại địa phương, vợ chồng có mâu thuẫn. Sau đó, ông H và bà A đều rời khỏi địa phương; Ông bà không có con chung; Về tài sản chung và nợ chung địa phương không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Tại phiên tòa nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đến lần thứ hai nên căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt những người trên. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Ngô Thị Kim A đối với ông Lê Nguyễn Huy H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hải Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 mà không có lý do, nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ông Lê Nguyễn Huy H và bà Ngô Thị Kim A kết hôn vào năm 2022, đăng ký tại UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của bà A thì thấy: Quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm không phù hợp, dẫn đến ông H và bà A phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông H đã bỏ nhà đi đâu không rõ. Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn giữa ông H và bà A đã kéo dài và không thể khắc phục. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hòa giải nhưng ông H vẫn không có mặt, không có ý chí muốn hàn gắn quan hệ. Mặc dù Tòa án đã phân tích pháp lý và tình cảm cho bà A nhưng bà vẫn kiên quyết xin ly hôn, xác định không còn tình cảm, không thể sống chung với ông H. Xét thấy tình cảm vợ chồng cần phải vun đắp từ hai phía mới đảm bảo cuộc sống chung hạnh phúc, nhưng tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông H đã mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A là phù hợp với Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Ngô Thị Kim A xác định không có con chung với ông Lê Nguyễn Huy H nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Kim A xác định không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, ông Lê Nguyễn Huy H không có ý kiến gì nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Ngô Thị Kim A xác định không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết về nợ chung, ông Lê Nguyễn Huy H không có ý kiến gì nên HĐXX không đề cập đến.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Ngô Thị Kim A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim A về việc "Tranh chấp ly hôn" đối với ông Lê Nguyễn Huy H.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Kim A được ly hôn với ông Lê Nguyễn Huy H.

2. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Ngô Thị Kim A phải chịu, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà A đã nộp theo biên lai thu số 0004098 ngày 20/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 1 - ĐN;*
- *UBND phường Hải Châu (Số đk 59, ngày 23/9/2012);*
- *THADS thành phố Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Thủy